

## Cảm nghĩ về một truyện ngắn trong nền văn xuôi hiện đại

**Đề 3:** Nêu suy nghĩ, cảm nhận về một truyện ngắn trong nền văn xuôi hiện đại Việt Nam mà anh (chị) yêu thích.

### Bài làm:

#### *Văn mẫu hay nhất nêu suy nghĩ về truyện ngắn Chí Phèo*

Trong nền văn xuôi hiện đại Việt Nam, truyện ngắn *Chí Phèo* của Nam Cao ra đời đã gây tiếng vang lớn trên văn đàn Việt Nam thời bấy giờ. Nó là một dẫn chứng hùng hồn chứng minh cho thắng lợi của quan điểm nghệ thuật vị nhân sinh của các nhà văn tiến bộ. Truyện ngắn xuất sắc này đã đưa Nam Cao lên vị trí hàng đầu trong đội ngũ các nhà văn hiện thực phê phán giai đoạn 1930 – 1945.

Qua nhiều truyện ngắn của mình, Nam Cao đã tố cáo trước dư luận tình trạng thống khổ của nông dân dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến. Họ là nạn nhân của bọn cường hào áp bức và tham nhũng. Bạo lực đen tối, sưu cao thuế nặng cùng nhiều hủ tục khác ở nông thôn đã dồn đẩy họ vào bước đường cùng, thậm chí tước đoạt quyền sống, quyền làm người của họ. Hình tượng có giá trị tố cáo xã hội sâu sắc là nhân vật Chí Phèo trong truyện ngắn cùng tên – một nông dân lương thiện bị bần cùng hoá, lưu manh hóa. Chính vì có ý nghĩa hiện thực to lớn và giá trị nghệ thuật xuất sắc nên truyện ngắn này được đánh giá là một kiệt tác trong nền văn xuôi Việt Nam hiện đại.

Mở đầu tác phẩm, tác giả đã khắc hoạ thật sinh động và tài tình chân dung có một không hai của gã Chí Phèo say rượu: Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Bắt đầu hắn chửi trời. Có hề gì? Trời có của riêng nhà nào? Rồi hắn chửi đời. Thế cũng chẳng sao: đời là tất cả nhưng chẳng là ai. Tức mình, hắn chửi ngay tất cả làng Vũ Đại. Nhưng cả làng Vũ Đại ai cũng nhủ: “Chắc nó trừ mình ra!”. Không ai lên tiếng cả. Tức thật! Ô! Thế này thì tức thật! Tức chết đi được mất! Đã thế, hắn phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn. Nhưng cũng không ai ra điều. Mẹ kiếp! Thế có phí rượu không? Thế thì có khổ hắn không? Không biết đứa chết mẹ nào lại đẻ ra thân hắn cho hắn khổ đến nông nỗi này? A ha! Phải đấy, hắn cứ thế mà chửi, hắn cứ chửi đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn, đẻ ra cái thằng Chí Phèo! Hắn nghiêng răng vào mà chửi cái đứa đã đẻ ra Chí Phèo. Nhưng mà biết đứa nào đã đẻ ra Chí Phèo? Có mà trời biết! Hắn không biết, cả làng Vũ Đại cũng không ai biết.

Quả là một nguồn gốc xuất thân đầy bí ẩn. Ấy thế nhưng nhân thân Chí Phèo thì mọi người đều rõ. Hắn chính là đứa bé bị bỏ rơi từ lúc lọt lòng, trong chiếc lò gạch bỏ hoang giữa đồng không mông quạnh. Một anh đi thả ống lươn lúc sáng sớm đã mang hắn về làng. Tuổi thơ hắn bơ vơ, hết đi ở cho nhà này lại đi ở cho nhà nọ. Không thân thích, không tác đất cắm dùi, hắn lớn lên như thú hoang, như cỏ dại, chẳng được ai ban cho chút tình thương. Đó là cuộc đời khốn khổ của kẻ cùng hơn cả dân cùng ở nông thôn ngày trước.

## Cảm nghĩ về một truyền ngán trong nền văn xuôi hiện đại

Chí Phèo phải chịu đựng mọi nỗi bất hạnh như bao nông dân nghèo cực khác, nhưng điều bất hạnh lớn nhất của hắn là không được sống bình thường ngay trong cuộc đời nghèo khổ mà lương thiện của mình. Anh thanh niên có cái tên hiền lành, dễ thương là Chí đã bị xã hội vạn ác cướp đi cả bộ mặt người cùng tính người, bị biến thành gã lưu manh hung tợn Chí Phèo nên đã bị dân làng gạt ra khỏi cộng đồng một cách không thương tiếc.

Chí vốn là anh trai cày cực mịch, chất phác, làm tá điền cho nhà lí Kiến. Chỉ vì con ghen bóng ghen gió của tên cường hào nham hiểm này mà Chí bị bắt đi tù. Bảy, tám năm trong tù, sống chung với tầng lớp cận bã của xã hội tâm hồn Chí đã bị nhuộm đen. Cái phần người trong Chí Phèo đã bị thui chột đi. Từ mặt mũi đến tính cách của hắn đã trở nên quái dị, đáng sợ.

Bọn thống trị trong làng mà tiêu biểu là bá Kiến – kẻ đã gây ra bi kịch của cuộc đời Chí Phèo – giờ đây lại dùng thủ đoạn nham hiểm và sức mạnh của đồng tiền để mua chuộc, sai khiến, sử dụng Chí Phèo như con dao trong tay đồ tể, gây họa cho bao người.

Chí Phèo phản ứng gay gắt, quyết liệt với xã hội bằng thái độ ngang ngược, liều lĩnh. Lúc nào hắn cũng say, cũng giận dữ, sẵn sàng dùng mảnh chai rạch mặt ăn vạ, kêu làng... Quá trình biến đổi dữ dội trong tính cách của Chí Phèo tố cáo sự huỷ hoại ghê gớm của xã hội thối nát đối với phẩm chất, nhân cách của người lao động.

Chí Phèo là hiện thân của nỗi đau khổ tột cùng: sinh ra là người mà không được làm người. Để quên đi nỗi bất hạnh ấy, Chí Phèo dùng rượu để giải khuây: Những cơn say của hắn tràn cơn này sang cơn khác, thành một cơn dài, mê mông, hắn ăn trong lúc say, ngủ trong lúc say, thức dậy hầy còn say, đập đầu, rạch mặt, chửi bới, dọa nạt trong lúc say, uống rượu trong lúc say, để rồi say nữa, say vô tận. Chưa bao giờ hắn tỉnh, và có lẽ hắn chưa bao giờ tỉnh táo, để nhớ rằng có hắn ở đời. Có lẽ hắn cũng không biết rằng hắn là con quý dữ của làng Vũ Đại, để tác quái cho bao nhiêu dân làng. Hắn biết đâu hắn đã phá bao nhiêu cơ nghiệp, đập nát bao nhiêu cảnh yên vui, đập đổ bao nhiêu hạnh phúc, làm chảy máu và nước mắt của bao nhiêu người lương thiện. Hắn biết đâu vì hắn làm tất cả những việc ấy trong khi hắn say; hắn say thì hắn làm bất cứ cái gì người ta sai hắn làm. Tất cả dân làng đều sợ hắn và tránh mặt hắn mỗi lần hắn qua.

Bởi say rượu triền miên nên hầu như Chí Phèo bị tê liệt về ý thức, sống mù tối trong kiếp sống thú vật. Trong một cơn say, vô tình Chí Phèo gặp Thị Nở, một người đàn bà xấu ma chê quỷ hờn, ngẩn ngơ, nghèo đói, quá lứa lỡ thì và dòng giống có mả hủi. Chút tình thương yêu mộc mạc của Thị Nở đã khơi bùng lên ngọn lửa lương tri còn leo lét trong tâm thức âm u của Chí Phèo, thức tỉnh bản chất lương thiện vốn có trong hắn. Đoạn văn miêu tả tâm trạng Chí Phèo sau đêm gặp Thị Nở chứng tỏ Nam Cao xứng đáng là bậc thầy về phân tích tâm lí nhân vật: Khi Chí Phèo mở mắt thì trời sáng đã lâu. Mặt trời chắc đã lên cao, và nắng bên ngoài chắc là rực rỡ. Cứ nghe chim ríu rít bên ngoài đủ biết. Nhưng trong cái lều ẩm thấp vẫn mới chỉ hơi lờ mờ. Ở đây người ta thấy chiều lúc xế

## Cảm nghĩ về một truyền ngán trong nền văn xuôi hiện đại

trưa và gặp đêm khi bên ngoài vẫn sáng. Chưa bao giờ Chí Phèo nhận thấy thế bởi chưa bao giờ hết say.

Nhưng bây giờ thì hẳn tỉnh. Hẳn băng khuâng như tỉnh dậy sau một cơn say rất dài. Cũng như những người say tỉnh dậy, hẳn thấy miệng đắng, lòng mơ hồ buồn. Người thì bủn rủn, chân tay không buồn nhấc. Hay là đói rượu? Nghĩ đến rượu, hẳn hơi rùng mình. Ruột gan lại nôn nao lên một tí. Hẳn sợ rượu cũng như những người ốm thường sợ cơm. Tiếng chim hót ngoài kia vui vẻ quá! Có tiếng cười nói của những người đi chợ. Anh thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá. Những tiếng quen thuộc ấy hôm nào chả có. Nhưng hôm nay hẳn mới nghe thấy... Chao ôi là buồn!

Những âm thanh quen thuộc ấy vọng đến tai Chí Phèo bỗng trở thành tiếng gọi của sự sống và lay động sâu xa tâm hồn hắn: Hình như có một thời hắn đã ao ước có một gia đình nho nhỏ. Chồng cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải. Chúng lại bỏ một con lợn nuôi để làm vốn liếng. Khá giả thì mua dăm ba sào ruộng làm... Tỉnh dậy hắn thấy hẳn già mà vẫn còn cô độc. Buồn thay cho đời! Có lí nào như thế được? Hẳn đã già rồi hay sao? Ngoài bốn mươi tuổi đầu... Dẫu sao, đó không phải tuổi mà người ta mới bắt đầu sửa soạn. Hẳn đã tới cái dốc bên kia của đời. Ở những người như hắn, chịu đựng biết bao nhiêu là chất độc, đầy đọa cực nhọc, mà chưa bao giờ ốm, một trận ốm có thể gọi là dấu hiệu báo rằng cơ thể đã hư hỏng nhiều. Nó là một cơn mưa gió cuối thu cho biết trời gió rét, nay mùa đông đã đến. Chí Phèo hình như đã trông trước thấy tuổi già của hắn, đói rét và ốm đau, và cô độc, cái này còn đáng sợ hơn đói rét và ốm đau.

Trái tim tưởng như chai đá của Chí Phèo dần dần sống dậy. Cái phần người trong hắn cũng hồi sinh. Hẳn khao khát được sống cuộc sống bình thường, được làm hoà với mọi người. Thị Nở sẽ là cây cầu nối giữa hắn với dân làng Vũ Đại. Chí Phèo háo hức nghĩ tới một tương lai tốt đẹp.

Nhưng chút tình yêu thương của Thị Nở không đủ mạnh để cứu Chí Phèo. Con đường trở lại làm người của hắn đã bị một trở lực ghê gớm ngăn cản. Định kiến xã hội biểu hiện qua sự căm đoán gay gắt của bà cô Thị Nở không cho phép Chí Phèo đặt chân lên nhịp cầu hi vọng. Một lần nữa Chí Phèo bị ruồng rẫy, hắt hủi phũ phàng. Từ đỉnh cao hi vọng, hắn rơi vào vực thẳm tuyệt vọng. Hẳn ôm mặt khóc rưng rức vì cảm nhận sâu sắc số phận bất hạnh và bi kịch không lối thoát của mình để rồi lại tìm đến rượu.

Đau đớn thay tiếng kêu tuyệt vọng của Chí Phèo khi vác dao đến nhà bá Kiến để hỏi tội lỗi: Tao muốn làm người lương thiện! Ai cho tao lương thiện? Làm thế nào cho mắt được những vết mảnh chai trên mặt này? Tao không thể là người lương thiện nữa! Biết không! Chỉ có một cách... biết không! Cắm thù cao độ và không còn lối thoát, Chí Phèo đã giết chết bá Kiến rồi tự sát, lấy sự hủy diệt thân mình để giải quyết bi kịch của số phận. Hành động quyết liệt ấy cho thấy một khi phần người đã sống dậy thì Chí Phèo không chấp nhận trở lại kiếp thú hoang.

## Cảm nghĩ về một truyện ngắn trong nền văn xuôi hiện đại

Nỗi thống khổ của Chí Phèo là bị tước đoạt quyền làm người, không được nếm trải đủ những buồn vui, sướng khổ của kiếp người. Chí Phèo chết trong nỗi đau đớn tột cùng bởi khao khát mãnh liệt được làm người lương thiện đã bị định kiến xã hội dập tắt một cách tàn nhẫn. Câu hỏi cuối cùng trong những giây phút tỉnh táo cuối cùng của cuộc đời Chí Phèo chất chứa khao khát, đớn đau, phần uất và tuyệt vọng. Nó có giá trị tố cáo rất lớn cái xã hội thực dân phong kiến vô nhân đạo và có sức thức tỉnh, lay động mạnh mẽ, làm cho tâm hồn người đọc day dứt khôn nguôi. Đó chính là giá trị nhân văn cao cả của tác phẩm.

Qua hình tượng nhân vật bất hủ Chí Phèo, Nam Cao muốn đề cập tới một vấn đề quan trọng là: Làm thế nào để con người được sống đúng nghĩa là người trong cái xã hội phi nhân tính đương thời? Tác phẩm mang ý nghĩa triết lí sâu sắc được thể hiện dưới hình thức nghệ thuật vô cùng độc đáo đã khẳng định Nam Cao là cây bút bậc thầy về truyện ngắn và tôn vinh tác giả lên vị trí hàng đầu trong nền văn xuôi Việt Nam hiện đại.

### **Bài số 1:** Cảm nghĩ về tác phẩm truyện ngắn Vợ Nhặt

Trong hàng loạt các tác phẩm văn xuôi hiện đại viết về chiến tranh, có lẽ truyện ngắn *Vợ nhặt* là một trong những tác phẩm văn xuôi được người đọc yêu thích nhất. Truyện không có bom đạn, không có tiếng súng nổ thê nhưng lại ám ảnh người đọc bằng những hình ảnh chân thực đau xót của nạn đói và đồng cảm yêu mến trước tình người mà các nhân vật trong truyện dành cho nhau trong hoàn cảnh nạn đói hoành hành.

*Vợ nhặt* là một sáng tác tiêu biểu của nhà văn Kim Lân – một nhà văn luôn viết về những người nông dân. Mở đầu tác phẩm, Kim Lân mở ra trước mắt người đọc một bức tranh thảm cảnh của nạn đói năm 1945. Ở đó, con người không còn sự sống, sáng ra thấy thoi thóp thì trưa về đã chết rồi. Những người chết đói từ Thái Bình kéo lên xanh xám “như những bóng ma”, họ “dắt díu”, “bồng bế” nhau. Một cảnh tượng vô cùng thê thảm và đáng sợ, thân chết như đang quanh quẩn đâu đây để có thể lấy hồn người đi bất cứ lúc nào. Không chỉ có hình ảnh thê thảm, bức tranh nạn đói còn hiện lên với những mùi tanh tưởi, mùi gậy của xác người chết. Những xác chết ấy chồng chất lên nhau. Tiếng người khóc hòa vào tiếng quạ kêu thiết trên những hàng cây cao càng làm cho bức tranh thêm thê lương.

Tương chừng trong nạn đói ấy, người ta chỉ biết dành giạt của nhau mà sống, người nào cũng vì sự sống mà ích kỉ chỉ biết lo cho thân mình nhưng anh Tràng, người vợ nhặt và bà cụ Tứ lại trao cho nhau những tình cảm gia đình vô cùng thân thương.

Anh Tràng là một người xấu trai, con một, làm nghề kéo xe thóc thuê. Anh sống cùng người mẹ già là bà cụ Tứ ở xóm ngụ cư. Cái lưng của anh to như lưng gấu, mắt gà gà đăm vào nắng chiều, lúc nào cũng ngẩng lên trời lẩm nhẩm gì đó một mình và thường trêu đùa với mấy đứa trẻ con trong xóm mỗi khi đi làm về. Xấu trai là thế, nghèo là thế nhưng anh Tràng lại nhặt được vợ trong hoàn cảnh nạn đói ấy. Nạn đói ấy làm người ta mất đi về ý

## Cảm nghĩ về một truyện ngắn trong nền văn xuôi hiện đại

thức, người vợ nhặt phận là con gái nhưng chao chát cong cớn, gặp anh Tràng kéo xe bò gặp đúng hai lần thì theo không về nhà làm vợ người ta. Chưa bao giờ con người lại rẻ rúng đến thế, giống như cọng rơm cọng rác ai muốn nhặt là đều có thể nhặt được. Nhưng suy cho cùng người vợ nhặt cũng chỉ muốn có một bến đậu để có thể cùng người đó thoát khỏi nạn đói khủng khiếp này, nạn đói khiến chị suy sụp đi “mặt như cái lưỡi cày” không e ngại mà ăn một lúc bốn bát bánh đúc và theo không Tràng về nhà. Bởi chị ham sống cho nên chị mới có hành động như thế. Bà cụ Tứ biết rõ quan cảnh nhà nghèo nàn nhưng khi biết rõ sự tình về Tràng và người vợ nhặt thì nuốt nước mắt vào trong. Bà thương con trai mình rồi thương cả người đàn bà kia nữa. Bà không những chấp nhận mà còn khuyên răn và hướng con trai và con dâu mình đến một tương lai tươi sáng hơn.

Đặc biệt là buổi sáng hôm sau và bữa cơm đầu tiên khi có con dâu mới. Ai trong gia đình anh Tràng cũng cảm thấy vui vẻ phấn khởi. Có thể thấy trong nạn đói, tình người vẫn lấp lánh và tỏa sáng. Những con người trong nạn đói mang đến ánh sáng cho nhau, sưởi ấm trái tim nhau bằng tình người, sự đồng cảm. Anh Tràng thức dậy muộn nhất và chứng kiến những việc làm cho của mẹ và vợ mình. Anh cảm thấy mình nên có trách nhiệm với gia đình nhỏ của mình. Người vợ nhặt dậy từ sớm cùng mẹ chồng, gánh nước đổ vào cái máng khô cong, nhổ cỏ trong vườn và chuẩn bị bữa sáng. Cả mâm cơm chỉ có một niêu cháo lỏng nhưng ai nấy ăn đều rất ngon lành và vui vẻ.

Không chỉ vậy, truyện ngắn còn thể hiện được hành trình đến với cách mạng của những người nông dân Việt Nam. Đó là hình ảnh lá cờ đỏ sao vàng thắp thoáng trong đầu Tràng qua lời kể của người vợ nhặt về những người phá kho thóc Nhật phát cho dân nghèo.

Như vậy có thể thấy, *Vợ nhặt* tuy không có súng to đạn lớn, âm ầm gào thét nhưng nó vẫn ám ảnh người đọc bởi bức tranh nạn đói thê lương, thảm họa nhân sinh, nó phản ánh sức tàn phá của chiến tranh và những thế lực gây chiến tranh. Bên cạnh đó, nhà văn ca ngợi những con người Việt Nam đã “lá lành đùm lá rách” trao nhau tình thương, tình người để vượt lên trên số phận và hoàn cảnh.

### **Bài số 2:** Bài viết nêu cảm nhận về truyện *Chiếc thuyền ngoài xa*

Văn xuôi hiện đại Việt Nam đóng góp tên tuổi của mình bằng hàng loạt các nhà thơ, nhà văn với những tác phẩm tiêu biểu, mang đậm dấu ấn cá tính và phong cách riêng. Sau năm 1975, cùng với những thay đổi lớn lao của lịch sử dân tộc, văn học cũng có nhiều thay đổi. Hàng loạt các nghệ sĩ mới ra đời. Những nghệ sĩ trước đó giờ đây xuất hiện trong một hình ảnh mới, với những cách khai thác cuộc sống đầy mới mẻ. Nguyễn Minh Châu, nhà văn của những cuộc hành trình đi tìm hạt ngọc ẩn giấu trong bề sâu tâm hồn con người cũng là một trong số ấy. Cùng với rất nhiều các sáng tác khác, “*Chiếc thuyền ngoài xa*” thực sự là một tác phẩm hay, để lại nhiều ấn tượng trong lòng người đọc bởi giá trị nhân đạo và nhân văn sâu sắc. Tác phẩm cũng tập trung những nét tiêu biểu trong phong cách nghệ thuật của chính nhà văn.

## Cảm nghĩ về một truyện ngắn trong nền văn xuôi hiện đại

“*Chiếc thuyền ngoài xa*” là câu chuyện kể về cuộc hành trình đi tìm cái đẹp của người nghệ sĩ. Do đòi hỏi của công việc, nhà nhiếp ảnh đến với một vùng quê chài lưới mong chụp được những khoảnh khắc tuyệt diệu. Mọi cố gắng gần như trở thành vô nghĩa cho đến một ngày anh ta “chộp” được vẻ đẹp trời cho như “...bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét lòe nhòe vào sương mù màu trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do có ánh mặt trời chiếu vào. Vài người lớn dẫn trẻ con ngồi im phăng phắc như tượng trên chiếc mũi khum khum, đang hướng mặt vào bờ. Tất cả khung cảnh ấy nhìn qua những cái mắt lưới. Toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp”. Cái đẹp hoàn thiện tưởng như đã được khám phá ra thì lại vấp phải một hiện thực phũ phàng, lại chứa đựng sau nó những cái phi nghệ thuật. Đằng sau đó là một người chồng lúc nào cũng rượu chè, đánh đập vợ con; một người vợ khốn khổ nhưng đầy lòng vị tha; những đứa trẻ đáng thương đã sớm bị gieo vào trong lòng sự hận thù. Câu chuyện đi vào khai thác những mâu thuẫn trong cuộc sống cũng như trong nghệ thuật, giàu sức triết lí, tính nhân văn và nhân đạo cao cả nên có sức hấp dẫn lớn.

Tim hiểu truyện ngắn này, ta bắt đầu từ ngay tên đề của nó. Cũng giống như rất nhiều truyện ngắn khác của mình, ở ngay từ tên đề của câu chuyện, Nguyễn Minh Châu đã gợi mở cho người đọc rất nhiều điều. “Chiếc thuyền ngoài xa”, chính vì vậy nên nó mới trở nên bí ẩn và khó nắm bắt, dự báo nhiều điều bất ngờ. Cốt truyện xoay quanh những vấn đề gần gũi trong cuộc sống, về số phận và hạnh phúc của con người trên con đường mưu sinh vất vả. Nhân vật chính trong tác phẩm là hình tượng người đàn bà làng chài. Nó nằm trong hệ thống hình ảnh về người phụ nữ như Nguyệt trong “Mảnh trăng cuối rừng”, Liên trong “Bên quê”, Thai trong “Cỏ lau”, những người luôn được Nguyễn Minh Châu dành cho sự ưu ái đặc biệt. Với quan niệm mình là người sinh ra “để thét lên nỗi khổ của con người”, nhà văn đã xây dựng nên một hình tượng phụ nữ khốn khổ nhưng có tâm hồn cao đẹp.

Bên trong cái vẻ quê mùa, thô kệch, cam chịu của bà là cả một sức sống và tình thương yêu mãnh liệt. Nhân vật để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc với những lời tâm sự tự đáy lòng: “Chưa bao giờ các chú biết như thế nào là nỗi vất vả của một người đàn bà trên chiếc thuyền không có đàn ông (...). Đám đàn bà làng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có đàn ông để chèo chống khi phong ba, để cùng làm ăn, nuôi dưỡng đặng một sắp con nhà nào cũng trên dưới chục đứa. Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con rồi nuôi con cho đến lúc khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ. Đàn bà ở thuyền chúng tôi sống cho con chứ không sống cho mình như ở trên đất được”. Đó không phải là thứ suy nghĩ cam chịu mà là một sự hi sinh lớn lao. Người phụ nữ thậm chí còn tỏ ra đồng cảm với người đày đọa mình. “Bất kể lúc nào khổ quá là lão xách tôi ra đánh, cũng như đàn ông thường hay uống rượu”. Bởi xét cho cùng người chồng vừa là thủ phạm gây ra đau khổ cho người thân vừa là nạn nhân của chính cuộc sống khốn khổ ấy. Giọt nước mắt van xin khi người phụ nữ lạy con mình tha cho bố của nó một lần nữa khắc họa sự hi sinh cao cả và vẻ đẹp nữ tính trong người phụ nữ. Cái lạy vừa là một lời van xin đứa trẻ đừng thù ghét cha nó, đừng giống cha nó sau này, còn là lời xin lỗi vì “vòng tay mẹ hữu hạn, không thể che chở, bao bọc được hết cho con”. Cái tài năng của Nguyễn Minh Châu là để

## Cảm nghĩ về một truyện ngắn trong nền văn xuôi hiện đại

cho bạn đọc đi từ bản thảo, thậm chí cảm thấy khó hiểu về nhân vật, sau đó dần dần gọi mở và thuyết phục họ bằng chính vẻ đẹp ẩn sâu trong hình tượng, thứ vẻ đẹp không hoa mỹ, cầu kì mà gần gũi, giản dị.

Truyện xây dựng khá nhiều tình huống, sự kiện bất ngờ dẫn tới một tình huống mâu thuẫn xuyên suốt là mâu thuẫn trong hành trình đi tìm cái đẹp đích thực. Người nghệ sĩ khi chớp được bức ảnh kia thoát đầu đã coi nó là “cái đẹp tuyệt đích” và chiêm nghiệm: “bản thân cái đẹp là đạo đức”. Ngay sau đó anh ta lại vấp phải một nghịch lí, một điều bất ngờ đầy trớ trêu: từ trên chiếc thuyền bước ra là những con người xấu xí, mệt mỏi, cam chịu, thậm chí là thô lỗ, hoang dại. Trên đó tồn tại sự bạo hành, đánh đập dã man. Cái mà người nghệ sĩ săn đuổi cuối cùng lại mang đến một kết quả không mong muốn. Thước phim huyền diệu được rửa bởi thứ thuốc rửa quái đản của ngang trái, xấu xa. Bi kịch trong con người hiện lên thật đáng sợ. Tác phẩm như một minh chứng tiêu biểu cho quan niệm của tác giả: “Nhà văn tồn tại ở trên đời trước hết để làm công việc giống như kẻ nâng giắc cho những người cùng đường, tuyệt lộ, bị cái ác hay số phận đen đui dồn đến chân tường, bênh vực cho những con người không còn được ai bênh vực”. Vẫn là cái đẹp ẩn giấu trong bề sâu tâm hồn con người nhưng giờ đây nó không có là cái đẹp lãng mạn được bao bọc trong “bầu không khí vô trùng” mà là cái đẹp bắt nguồn từ hiện thực cuộc sống bộn bề. Tác phẩm đặt ra cho độc giả câu hỏi: Thế nào là nghệ thuật đích thực? Và trả lời nó là một triết lí rút ra từ sự chiêm nghiệm: Cái đẹp hoàn thiện phải là sự kết hợp giữa vẻ đẹp của nghệ thuật và cái đẹp trong cuộc sống. Đây mới là điều cần thiết của nghệ thuật, cái không chỉ Nguyễn Minh Châu mà còn rất nhiều người khác đang kiếm tìm.

Cái làm nên sức hấp dẫn của “Chiếc thuyền ngoài xa” không chỉ là nội dung phản ánh trong tác phẩm, thông qua hình tượng nhân vật, tư tưởng, tình cảm của tác giả mà còn là ở phương diện nghệ thuật. Nét độc đáo và sáng tạo trong nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu thể hiện trong tác phẩm là nghệ thuật xây dựng nhân vật, xây dựng tình huống truyện, nghệ thuật kể chuyện, ngôn ngữ truyện. Đặc biệt, triết lí làm cho tính nhân văn, nhân đạo của tác phẩm càng trở nên sâu sắc. Câu chuyện được kể lại qua nhân vật người kể chuyện xưng “tôi”. “Tôi” vừa là nhân vật tham gia vào truyện lại vừa là người chứng kiến nên có thể kể lại câu chuyện một cách chi tiết, chính xác mà không mất đi tính khách quan của nó. Thông qua những bản thảo trăn trở và đôn ngộ của “tôi” mà tác phẩm dần gọi mở trước người đọc hiện thực xã hội, cuộc sống con người cũng như bản chất đích thực của cái đẹp.

Hình tượng nhân vật trong truyện được miêu tả chọn lọc trong một vài chi tiết nhằm phục vụ vào mục đích nghệ thuật nhất định. Người dân chài lưới được khắc họa ở những đường nét ngoại hình khắc khổ, in hằn lên trên đó là sóng gió là muối mặn của biển khơi. Người phụ nữ mang dáng dấp thô kệch của một người lao động chân tay vất vả, nhưng tấm lòng thì lại thật bao dung, độ lượng. Nhà văn đã tỏ ra rất thành công khi tạo ra sự đối lập ấy để thực hiện mục đích của mình, khẳng định vẻ đẹp đích thực trong cuộc sống.

## Cảm nghĩ về một truyền ngán trong nền văn xuôi hiện đại

Khi người nghệ sĩ phát hiện ra sự thật ẩn giấu đằng sau cái đẹp tưởng như toàn thiện cũng là tình huống để cho những mâu thuẫn xung đột được đẩy lên cao trào. Cái được coi là đẹp thực ra mới chỉ là sự nhìn nhận từ bên ngoài. Phía sau nó, là hiện thực trần trụi và đen tối. Để có được cái đẹp đích thực, nghệ thuật lại phải một lần nữa hành trình để kiếm tìm và cuộc hành trình này tất nhiên cũng không hề dễ dàng. Nếu không có một tâm hồn lớn, một sự đồng cảm sâu sắc nhà văn sẽ không tìm thấy viên ngọc ẩn giấu sau lớp vỏ hiện thực trần trụi kia. Điều đó cũng giống như việc người nghệ sĩ trong tác phẩm, sau sự ngộ nhận đầu tiên nếu như không khám phá ra vẻ đẹp tiềm ẩn trong người đàn bà làm nghề chài lưới kia có lẽ sẽ vĩnh viễn mất đi niềm tin vào sự tồn tại của cái đẹp trong cuộc sống.

“Mỗi tác phẩm là một phát minh về hiện thực và một khám phá về nội dung” (Lê-ô-nít Lê-ô-nốp). “Chiếc thuyền ngoài xa” của Nguyễn Minh Châu không chỉ là sự khám phá, sáng tạo so với các nhà văn khác mà còn là sự sáng tạo trong chính sáng tác của nhà văn. Tác phẩm cho thấy một hướng quan niệm mới, tiến bộ hơn trong hành trình đi tìm cái đẹp ẩn giấu trong bề sâu tâm hồn mỗi con người của ông, cái đẹp không mang màu sắc lãng mạn nữa mà gắn liền với hiện thực trần trụi. “Cái đẹp là cuộc sống”. Tác phẩm đã góp phần trả lời cho câu hỏi: nghệ thuật là gì? Cái đẹp là gì? – câu hỏi mà bấy lâu nay rất nhiều người vẫn mong muốn có thể được giải đáp một cách thích đáng nhất. Đặt trong thời kì hiện đại, khi mọi giá trị đang dần có sự thay đổi, câu trả lời của Nguyễn Minh Châu có giá trị lớn lao đối với con người, đặc biệt là với người nghệ sĩ.

Một tác phẩm nghệ thuật đích thực là tác phẩm có khả năng khơi gợi trong lòng con người những tình cảm tốt đẹp, giúp cho con người sống với nhau ngày càng nhân ái hơn. Đó cũng chính là những gì Nguyễn Minh Châu đã làm được trong “Chiếc thuyền ngoài xa”. Và như một lẽ dĩ nhiên, tác phẩm đã đi sâu vào lòng người và sẽ luôn được đọc giả yêu thích, trân trọng.